



**TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

V/v Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP  
giai đoạn 2021-2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”

Căn cứ vào tình hình thực tế, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần đã xây dựng “Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP giai đoạn 2021-2025” (Đề án)

Căn cứ ý kiến đối với Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP giai đoạn 2021-2025 ngày 23/03/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần xem xét, thông qua Đề án với các nội dung chính như sau:

## PHẦN I TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016-2020

### I. Thực trạng mô hình tổ chức

#### 1. Vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, cơ cấu tổ chức quản lý:

– Ngành nghề kinh doanh: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần kế thừa các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật. Trong đó ngành nghề kinh doanh chính là trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng; khai thác và chế biến các sản phẩm từ rừng trồng.

- |                           |  |
|---------------------------|--|
| – Vốn điều lệ:            | 3.500.000.000.000 đồng Trong đó:         |
| + Vốn nhà nước:           | 1.785.000.000.000 đồng (51% vốn điều lệ) |
| + Vốn cổ đông chiến lược: | 1.400.000.000.000 đồng (40% vốn điều lệ) |
| + Vốn cổ đông khác:       | 315.000.000.000 đồng (09% vốn điều lệ)   |

– Cơ cấu tổ chức quản lý: Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, gồm: ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

– Phòng, Ban nghiệp vụ: 11 phòng, ban.

– Chi nhánh, văn phòng Đại diện, địa điểm kinh doanh: Gồm 06 chi nhánh hạch toán phụ thuộc (tại Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, Hòa Bình, Hà Tĩnh, Gia Lai), 03 văn phòng đại diện (tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quy Nhơn và Tây Nguyên) và 01 địa điểm kinh doanh tại Hà Nội. Đây chủ yếu là các đơn vị lâm nghiệp thực hiện một phần hoặc toàn bộ chức năng của Tổng công ty.

– Công ty TNHH Một thành viên: Gồm 8 Công ty. Đa số là các Công ty lâm nghiệp, chế biến gỗ thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty.

– Công ty cổ phần có vốn góp chi phối: Gồm 13 Công ty. Đa số là các Công ty có hoạt động sản xuất giống cây lâm nghiệp hoặc chế biến gỗ rừng trồng (là ngành nghề chính của Tổng công ty).

– Các công ty cổ phần có vốn góp không chi phối: Gồm 18 Công ty. Là các đơn vị có ngành nghề phụ trợ cho ngành nghề chính của Tổng công ty.

– Các công ty TNHH hai thành viên trở lên: Gồm 07 Công ty. Trong đó có 05 Công ty liên doanh với đối tác nước ngoài nhằm có điều kiện tiếp cận với trình độ quản lý kinh tế tiên tiến và thị trường.

## II. Thực trạng về hoạt động của doanh nghiệp

### 1. Về kết quả sản thực hiện xuất kinh doanh:

❖ Về kết quả sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ

TT	Chỉ tiêu/Năm	2016*	2017	2018	2019	2020
1	Tổng doanh thu, thu nhập (tỷ đồng)	1.830	1.204	1.752	1.483	1.217
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	561	388	854	734	341
3	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0%	10%	20%	18%	8,89%

*Nguồn: các Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2016-2020*

\* Năm 2016, Tổng công ty hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ 01/09/2016.

❖ Về kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất

T T	Chỉ tiêu	2016*	2017	2018	2019	2020
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	3.062	3.043	2.831	2.411	2.234
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	826	1.091	860	553	301

*Nguồn: các Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2016-2020*

❖ *Thực trạng về tài chính*

TT	Chỉ tiêu/Năm	2016*	2017	2018	2019	2020
1	Vốn chủ sở hữu – CSH (tỷ đồng)	3.521	3.891	4.348	4.353	4.035
2	Tổng tài sản (tỷ đồng)	4.405	4.281	4.547	4.552	4.224
3	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Vốn đầu tư của chủ sở hữu (%)	0,6%	11,4%	25,1%	21,8%	10,6%
4	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	2,8	7,6	18,1	18,4	19,1
5	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	0,25	0,1	0,046	0,046	0,047

\* Năm 2016, Tổng công ty hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ 01/09/2016. Vì vậy, số liệu năm 2016 của Công ty Mẹ - Tổng công ty căn cứ theo kết quả các BCTC của 8 tháng đầu năm giai đoạn Công ty TNHH MTV và 4 tháng cuối năm giai đoạn Công ty cổ phần đã được kiểm toán. Số liệu hợp nhất năm 2016 căn cứ theo kết quả các BCTC hợp nhất của 8 tháng đầu năm giai đoạn Công ty TNHH MTV và 4 tháng cuối năm giai đoạn Công ty cổ phần đã được kiểm toán.

❖ *Tồn tại về tài chính: Không có.*

## 2. Thực trạng công tác đầu tư của doanh nghiệp

– Các dự án đầu tư đã hoàn thành, đưa vào sử dụng:

+ Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà hỗn hợp dịch vụ thương mại văn phòng và nhà ở để bán tại số 32 Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội: Dự án đã triển khai theo tiến độ đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt; thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định và giá trị lợi ích dự kiến nhận được là phù hợp với thực tế.

+ Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thang máy ngoài trời Tòa nhà Vinafor, tại số 127 Phố Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Đã hoàn thành và đi vào sử dụng tháng 9/2016.

+ Dự án Đầu tư và sử dụng máy tách mù gỗ nguyên liệu cho dây chuyền sản xuất ván sợi ép thuộc Công ty MDF Vinafor Gia Lai. Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 04/2017.

+ Dự án đại tu, nâng cấp các công đoạn: Băm dăm, trải thảm, ép, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, nhà xưởng và kho bãi thuộc nhà máy MDF Gia Lai: Dự án chỉ thực hiện công đoạn Cung cấp, lắp đặt thiết bị Phòng cháy và công đoạn này đã hoàn thành đưa vào sử dụng 4/2017.

+ Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Khách sạn Lâm nghiệp Đồ Sơn - Hải Phòng. Đã hoàn thành và đi vào sử dụng từ tháng 3/2017.

+ Một số dự án (sửa chữa, cải tạo...) khác.

– *Mở rộng quỹ đất trồng rừng*: Tổng công ty đã và đang làm việc với các tỉnh Quảng Ninh, Quảng Trị, Cà Mau, Bà Rịa-Vũng Tàu, Sóc Trăng, Bình Thuận để nghiên cứu tham gia đầu tư vào 12 đơn vị thuộc các Tỉnh này. Tuy nhiên việc sắp xếp các công ty lâm nghiệp của các tỉnh còn chậm, nhiều tỉnh vẫn chưa phê duyệt phương án sắp xếp chính thức. Nên Tổng công ty chưa tham gia sắp xếp được đơn vị nào.

### **3. Tình hình quản lý, sử dụng đất:**

– Tính đến ngày 31/12/2020 Tổng công ty tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất tại 12 tỉnh, thành phố là: 43.452,427 ha, bao gồm:

+ Đất nông nghiệp : 43.400,760 ha

+ Đất phi nông nghiệp: 51,667 ha.

+ Diện tích đất chuyển giao về địa phương quản lý là: 48.924,06 ha.

– Về công tác sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Tổng công ty :

+ Tổng công ty đã thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP để báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Bộ Tài chính xem xét phê duyệt đối với 105 cơ sở nhà, đất – tổng diện tích 861.332,1 m<sup>2</sup>, gồm 71 cơ sở nhà đất do Công ty mẹ và Công ty TNHH MTV 100% vốn của Tổng công ty quản lý, sử dụng và 34 cơ sở nhà, đất do các Công ty cổ phần do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ quản lý, sử dụng.

+ Diện tích đất các cơ sở không thuộc đối tượng sắp xếp theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Quyết định 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 80.741m<sup>2</sup>.

– Về đo đạc cắm mốc, cấp GCNQSD đất: Đến nay, 96% số diện tích đất giữ lại đã được đo đạc cắm mốc, trong đó có hơn 60% diện tích đất giữ lại đã được cấp GCNQSD đất. Tổng công ty còn với 4% diện tích còn lại (khoảng hơn 1.962 ha) do người dân địa phương không hợp tác, ngăn cản và đang chờ chính quyền địa phương giải quyết dẫn đến việc đo đạc, cắm mốc, cấp GCNQSD đất chưa hoàn thành.

– Về bàn giao đất về địa phương: Tổng công ty đã bàn giao về địa phương khoảng 40.583 ha trong tổng số 48.047 ha và còn khoảng 7.464 ha phải bàn giao.

### **4. Thực trạng về công tác cán bộ, lao động, tiền lương, quản trị, quản lý Doanh nghiệp**

– Số lượng người quản lý doanh nghiệp tính đến ngày 31/12/2020 gồm: 11 người.

– Tính đến ngày 31/12/2020, Công ty mẹ và các Công ty con có 2.352 lao động.

### **5. Về thực hiện thoái vốn đầu tư của Công ty mẹ tại các doanh nghiệp khác:**

Tổng công ty đã và đang tập trung rà soát để thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn tại một số đơn vị thành viên hoạt động không hiệu quả, có ngành nghề không phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển của Tổng công ty. Kết quả như sau:

+ Số đơn vị thoái vốn thành công : 04 đơn vị, trong đó, thoái vốn theo phương án cổ phần hóa (Công ty CP Vinafor Cần Thơ, Công ty TNHH lâm nghiệp Cao Bằng và Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An Hòa Bình), thoái vốn theo kế hoạch chấp thuận bổ sung của cấp có thẩm quyền (Công ty CP Formach).

+ Số đơn vị chưa thực hiện thoái vốn theo kế hoạch: 11 Công ty, bao gồm 08 đơn vị trong phương án cổ phần hóa nhưng chưa thoái vốn được và 03 Công ty bổ sung vào kế hoạch thoái vốn đã được chấp thuận của cấp có thẩm quyền (Công ty CP Kon Hà Nừng, Công ty CP giống lâm nghiệp Trung ương, Công ty TNHH Việt - Nhật chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất). Do giai đoạn 2016-2020, Tổng công ty tập trung vào công tác cổ phần hóa (quyết toán vốn lần 2) nên chưa thực hiện thoái vốn tại các đơn vị này.

## **6. Tình hình thực hiện đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán**

– Ngày 21/11/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức trở thành Công ty đại chúng.

– Ngày 12/01/2017, cổ phiếu của Tổng công ty (mã chứng khoán VIF) chính thức giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

– Ngày 03/02/2020, cổ phiếu của Tổng công ty (mã chứng khoán VIF) chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

## **III. Nhận xét, đánh giá về những kết quả đã đạt được**

❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty cơ bản hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, cổ tức và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đều hoàn thành vượt, đạt cao, bảo toàn và phát triển vốn cổ đông, nộp ngân sách đầy đủ.

❖ Bên cạnh các kết quả hoạt động về kinh tế, Tổng công ty cũng đạt được các kết quả tích cực về xã hội, quốc phòng an ninh:

– Tổng công ty đang quản lý khoảng hơn 43.000 ha rừng và đất rừng nằm trải dài trên cả nước, tại các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, trong đó có 49 huyện thuộc khu vực dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; 5 xã biên giới Việt - Trung. Trong giai đoạn 2016-2020, Tổng công ty đã tập trung thực hiện vận động người nhận khoán chuyển đổi các diện tích trồng rừng mô hình khoán hộ đầu tư thấp sang mô hình khoán hộ đầu tư cao thông qua việc đầu tư cho hộ nhận khoán cây giống chất lượng cao, tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật trồng rừng thâm canh cao để trồng rừng gỗ lớn; tổ chức thu mua sản phẩm phục vụ chế biến... Nhờ vậy, Tổng công ty đã khẳng định được vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong việc góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự xã hội tại vùng sâu, vùng xa; tạo công ăn việc nâng cao đời sống vật chất tinh thần và thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số.

– Đối với hoạt động chế biến gỗ, Tổng công ty đã đóng góp vào việc phát triển ngành chế biến gỗ nói chung, tạo đầu ra ổn định cho bà con trồng rừng, đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu gỗ của Việt Nam. Việc mang lại lợi ích cho người dân cũng như đóng góp cho địa phương cũng chính là góp phần bảo đảm quốc phòng, an

ninh trên địa bàn chiến lược, biên giới, vùng sâu, vùng xa, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội, phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới.

– Năm 2018, Tổng công ty là đơn vị duy nhất trong ngành nông nghiệp đã vinh dự được Bộ Trưởng Bộ Công an trao Bằng khen về thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 2020, Cục an ninh kinh tế - Bộ Công An cũng đã khen thưởng Tổng công ty về thành tích xuất sắc thực hiện toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc giai đoạn 2015-2020.

❖ Là Công ty niêm yết, đại chúng quy mô lớn, Tổng công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị nội bộ, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động. Năng lực quản trị, quản lý, chất lượng trồng và quản lý bảo vệ rừng, đất rừng, hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên rừng được nâng cao rõ rệt, tình trạng lấn chiếm đất rừng đã được hạn chế.

**Như vậy** Tổng công ty đã triển khai và cơ bản hoàn thành việc sắp xếp đổi mới đúng theo quy định Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 đồng thời với công tác cổ phần hóa công ty Mẹ và các công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước đúng theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và quyết định số 215/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## PHẦN II

### ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI TRONG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

#### I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI

Theo các quy định tại văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tình hình thực tế của Tổng công ty và các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu đến năm 2025, đạt được các mục tiêu sau:

– Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả của Tổng công ty theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; thống nhất trong nhận thức, tạo sự nhất trí cao trong toàn hệ thống các đơn vị của Tổng công ty để có hành động quyết liệt, cụ thể trong thực hiện.

– Nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty trên cơ sở nền tảng công nghệ hiện đại; đổi mới phương thức quản lý, quản trị theo chuẩn mực quốc tế tiệm cận OECD; củng cố và phát triển thương hiệu Vinafor trên thị trường trong và ngoài nước; cơ cấu ngành nghề hợp lý hơn, tập trung vào lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp và chế biến lâm sản là nòng cốt, phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên rừng.

– Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp lại các đơn vị thành viên của Tổng công ty. Đặc biệt là các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, sản xuất kinh doanh cây giống; Tập trung xử lý dứt điểm tại các đơn vị yếu kém, thua lỗ, các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài của các đơn vị thành viên đảm bảo hiệu quả, khả thi và đúng theo quy định của pháp luật.

– Mở rộng và phát triển một số đơn vị thành viên có quy mô lớn, có hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và phù hợp với ngành nghề chính của Tổng công ty, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

– Cơ bản củng cố vững chắc nền tảng để tạo đà tăng trưởng và phát triển cho giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035.

– Nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức đảng tại Tổng công ty.

## 2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 – 2025:

Cơ bản hoàn thành việc cơ cấu lại Tổng công ty theo Đề án, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch, nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty mẹ đã đề ra. Cụ thể dự kiến như sau:

– Một số chỉ tiêu của Công ty mẹ và tổ hợp Công ty mẹ - con cho giai đoạn 2021 – 2025 dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	5.481	12.450
Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.238	1.750
Tổng lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.188	
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế hàng năm trung bình (Không bao gồm các yếu tố khách quan, bất khả kháng) (%)	5,05%	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu bình quân (%)	23%	14%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn đầu tư chủ sở hữu bình quân (%)	7%	
Nộp NSNN bình quân hàng năm (tỷ đồng)	Theo đúng quy định	
Đầu tư phát triển bình quân hàng năm (tỷ đồng)	200	

– Một số chỉ tiêu khác:

+ Đến năm 2025, cơ bản các đơn vị lâm nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi.

+ Triển khai Dự án giống Lâm nghiệp có tính chất dẫn dắt, lan tỏa, mang thương hiệu Vinafor. Sản xuất và cung ứng cây giống lâm nghiệp chất lượng cao phục vụ cho trồng rừng của Tổng công ty và cung cấp cho thị trường trên cả nước.

+ Năng suất rừng trồng mới giai đoạn 2021-2025 đến khi khai thác tăng từ 20-50% so với năng suất rừng trồng hiện tại.

+ Quản lý rừng bền vững cơ bản trên toàn bộ diện tích quản lý sử dụng; phấn đấu đến năm 2025 tăng thêm 30-50% diện tích được cấp chứng chỉ FSC.

+ Cơ bản hình thành chuỗi sản xuất lâm nghiệp gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu trong đó phần lớn sản lượng sản phẩm sản xuất lâm nghiệp tiếp tục sản xuất chế biến, tiêu thụ trong hệ thống toàn Tổng công ty.

+ Phấn đấu cơ bản hoàn thành việc thoái vốn tại các Công ty theo Đề án được duyệt.

+ Hoàn thành việc sắp xếp các Phòng thành Ban của Tổng công ty theo Đề án được duyệt.

+ Phấn đấu ứng dụng quản trị rừng và đất rừng trên nền tảng số, thực hiện quản trị doanh nghiệp tiệm cận với các nguyên tắc quản trị tiến tiến.

+ Phấn đấu xử lý cơ bản xong những dự án, công trình chậm tiến độ.

+ Cơ bản hoàn thành: Việc sắp xếp lại cơ sở nhà, đất theo quy định của pháp luật; công tác đo đạc cắm mốc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp quản lý; việc xin miễn giảm tiền thuê đất theo quy định tại các đơn vị.

+ Hoàn thành phê duyệt/cho ý kiến chấp thuận Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của các Công ty con của Tổng công ty.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG**

#### **1. Chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh, định hướng kinh doanh, phát triển thị trường**

##### ***a) Chiến lược phát triển:***

Nâng quy mô các đơn vị sản xuất lâm nghiệp; đầu tư trồng rừng thâm canh cao, chuyên hóa kinh doanh rừng gỗ lớn, phát triển giống cây chất lượng cao; tìm kiếm mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế để: nghiên cứu đầu tư xây dựng các trung tâm chế biến gỗ, máy móc thiết bị hiện đại, tập trung sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; mở rộng thị trường,

##### ***b) Ngành nghề:***

- Tiếp tục duy trì phát triển các ngành nghề kinh doanh theo Phương án cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 03/2/2016 trong đó ngành nghề kinh doanh chính là trồng rừng, quản lý, khai thác và chế biến các sản phẩm từ rừng trồng.



- Nghiên cứu mở rộng thêm một số ngành nghề mới phù hợp với nguồn lực đất đai của Tổng công ty và các quy định pháp luật có liên quan (du lịch nghỉ dưỡng, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cây dược liệu, cây đô thị, cây ăn quả, cây đặc sản, lâm sản ngoài gỗ...). Thực hiện đăng ký lại ngành nghề kinh doanh nếu cần thiết.

## **2.2. Đổi mới quản trị doanh nghiệp**

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ.
- Tiếp tục áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến về quản trị doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

## **2.3. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản của doanh nghiệp**

- Quản lý tài chính, tài sản:
  - + Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập, công tác cán bộ, trong ký kết và thực hiện các hợp đồng với những người có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
  - + Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tự có, nguồn vốn nhận rồi, làm việc với các đối tác ngân hàng truyền thống để huy động vốn khi cần thiết.
  - + Rà soát và trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính tại doanh nghiệp còn đang thua lỗ, tổn thất tài sản khác theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an toàn về tài chính cho Tổng công ty.
  - + Kiên quyết thực hiện các biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ tài sản, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp, các Dự án đầu tư phát sinh tranh chấp.
  - + Nghiên cứu các hình thức huy động vốn phù hợp với Tổng công ty và các quy định pháp luật.
  - + Tối ưu hóa các nguồn lực về vốn, đất đai, thương hiệu, truyền thống, lịch sử... của Tổng công ty; quản lý chặt chẽ vốn, tài sản nhà nước, tài sản Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật.

## **2.4. Phương án cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý**

- Tổ chức bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Các ban, phòng nghiệp vụ, Các Văn phòng đại diện, Chi nhánh, Các Công ty con, Các Công ty liên kết.
- Dự kiến lao động Công ty mẹ và các Công ty TNHH một thành viên bình quân hàng năm khoảng 800 -1.000 người

## **2.5. Phương án sử dụng, sắp xếp nhà đất của doanh nghiệp**

- Đất nông nghiệp:

+ Tổng diện tích đất giữ lại dự kiến sử dụng: 43.439,5 ha.

+ Trả về địa phương: Cơ bản đến năm 2025 hoàn thành việc bàn giao đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương quản lý.

+ Tập trung thực hiện quản lý, sử dụng đất đai theo qui định, nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất. Phần đất không để bị lấn chiếm mới. Thu hồi các diện tích đất đang bị lấn chiếm.

+ Tập trung tổ chức lại các hợp đồng giao khoán hộ dân trồng rừng. Chấm dứt, thanh lý các Hợp đồng giao khoán mà các đơn vị chưa thực sự quản lý có hiệu quả ... Thu hồi đất về ưu tiên trồng rừng tự thực hiện hoặc tổ chức, quản lý lại hợp đồng giao khoán phù hợp, hiệu quả hơn.

- Đất Phi nông nghiệp:

+ Tổng công ty tiếp tục quản lý và sử dụng khoảng 520.611 m<sup>2</sup> tại Công ty mẹ và các công ty TNHH MTV do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

+ Về thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất: Tổng công ty đã báo cáo các cấp có thẩm quyền phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất phi nông nghiệp đối với 71 cơ sở nhà, đất phi nông nghiệp với tổng diện tích đất: 432.700,08 m<sup>2</sup>.

## **2.6. Định hướng đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:**

### **a. Về kế hoạch đầu tư phát triển:**

Tổng mức đầu tư phát triển dự kiến 1.904 tỷ đồng, trong đó: Tổng công ty bổ sung cấp, góp vốn cho đầu tư phát triển giai đoạn 2021 – 2025 khoảng 1.004 tỷ đồng (mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ thực hiện cụ thể có thể thay đổi theo thực tế, tại thời điểm trình phê duyệt Dự án, phương án theo quy định) cụ thể:

- Kế hoạch đầu tư phát triển tại Công ty Mẹ: dự kiến góp, cấp vốn khoảng 540,64 tỷ đồng.

- Kế hoạch bổ sung vốn điều lệ tại các đơn vị do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ để đầu tư phát triển (trồng rừng, chế biến gỗ và các hạng mục khác), khoảng 238,28 tỷ đồng.

- Kế hoạch bổ sung vốn điều lệ tại các Công ty cổ phần giống lâm nghiệp để trồng rừng và phát triển giống cây lâm nghiệp, khoảng 29,62 tỷ đồng:

- Kế hoạch bổ sung vốn điều lệ tại các Công ty cổ phần có hoạt động chế biến gỗ để mở rộng quy mô, tăng năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, khoảng 116,87 tỷ đồng

- Kế hoạch góp vốn để Hợp tác quốc tế: khoảng 78,12 tỷ đồng

❖ Đối với các Dự án đầu tư do Công ty mẹ thực hiện, chỉ triển khai khi Dự án có tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật, của Tổng công ty.

❖ Đối với bổ sung vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển của các Công ty có vốn góp, việc bổ sung vốn của Tổng công ty tại Công ty chỉ thực hiện khi đủ điều kiện theo quy định.

#### **b. Về Khoa học công nghệ:**

Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đưa công nghệ số vào quản lý sản xuất lâm nghiệp, thực hiện số hóa dần hoạt động sản xuất lâm nghiệp.

### **IV. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP TÁI CƠ CẤU**

#### **1. Về sắp xếp đổi mới doanh nghiệp**

##### **1.1 Sắp xếp Công ty mẹ:**

Căn cứ vào các Kết luận số 82/KL-TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP tiếp tục là doanh nghiệp nhà nước mà Nhà nước nắm giữ quyền chi phối như hiện nay.

Cụ thể, vốn điều lệ của Tổng công ty là 3.500 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ (tương đương 1.785 tỷ đồng), cổ đông chiến lược - Công ty CP Tập đoàn T&T nắm giữ 40% vốn điều lệ (tương đương 1.400 tỷ đồng), các cổ đông khác nắm giữ 9% vốn điều lệ (tương đương 315 tỷ đồng).

##### **1.2 Sắp xếp các ban, phòng của cơ quan Văn phòng Tổng Công ty:**

– Các Ban nghiệp vụ: Về lâu dài Tổng công ty thực hiện cơ cấu lại các phòng hiện nay thành các Ban trên cơ sở kế thừa các chức năng của các Phòng và bổ sung chức năng cho các Ban mới cho phù hợp. Trong đó, Phòng Hợp tác lao động sẽ chuyển đổi thành Ban Hợp tác quốc tế nhằm đẩy mạnh công tác tìm kiếm, mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế.

##### **1.3 Phương án thoái vốn, sắp xếp lại doanh nghiệp:**

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; khoản 1 Điều 5 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty xây dựng tiêu chí nắm giữ và thoái vốn tại các đơn vị thành viên như sau:

❖ **Tiêu chí tiếp tục duy trì vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác như sau:**

– Tiêu chí 1: Các Công ty Lâm nghiệp quản lý đất rừng lớn từ 1000 ha trở lên hoặc có diện tích rừng sản xuất là rừng trồng và đất quy hoạch rừng sản xuất từ 70% diện tích đất được giao, thuê tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa gắn liền với quốc phòng an ninh.

- Tiêu chí 2: Các công ty thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh chính/có liên quan phục vụ trực tiếp ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty (trồng rừng và chế biến gỗ).

- Tiêu chí 3: Các công ty hoạt động kinh doanh hiệu quả (đến năm 2025, các công ty cơ bản hoạt động kinh doanh có hiệu quả) và có vai trò quan trọng hoặc quy mô cần thiết cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong mô hình Công ty mẹ - công ty con giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 nhằm đưa Tổng công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lâm nghiệp, trở thành đơn vị dẫn đầu trong ngành và đi đầu trong việc hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng tiên tiến, sản xuất cây giống chất lượng cao và chế biến gỗ xuất khẩu.

- Tiêu chí 4: Các công ty không thuộc các tiêu chí 1, 2, 3 nêu trên và tiêu chí thoái vốn quy định tại khoản 2.1 phần IV này.

❖ **Tiêu chí thực hiện thoái toàn bộ vốn:**

- Tiêu chí 1: Các Công ty thuộc danh mục thoái vốn theo phê duyệt tại Phương án CPH và văn bản phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

- Tiêu chí 2: Các công ty có ngành nghề kinh doanh chính (hoặc nay không còn các ngành nghề liên quan đến ngành nghề chính của Tổng công ty) không thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh chính/có liên quan phục vụ trực tiếp ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty (trồng rừng và chế biến gỗ).

- Tiêu chí 3: Các công ty hoạt động kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ lớn và không còn vai trò quan trọng, chủ yếu hoặc quy mô cần thiết cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong mô hình công ty mẹ - công ty con giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 nhằm đưa Tổng công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lâm nghiệp, trở thành đơn vị dẫn đầu trong ngành và đi đầu trong việc hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng tiên tiến, sản xuất cây giống chất lượng cao và chế biến gỗ xuất khẩu.

- Tiêu chí 4: Các công ty có quyền chi phối thấp (tỷ lệ sở hữu dưới 50%), Tổng công ty không đủ quyền quyết định, phủ quyết các vấn đề của doanh nghiệp tại ĐHĐCĐ/HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và gặp khó khăn trong công tác quản lý, bảo toàn vốn đầu tư, tiềm ẩn rủi ro tới quyền lợi của Tổng công ty.

- Tiêu chí 5: Các Công ty không còn nhiều tiềm năng, lợi thế như trước (thay đổi về pháp luật và các quy định hoặc chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng bất lợi tới đơn vị; mất một thị trường lớn, mất khách hàng quan trọng, mất quyền kinh doanh theo hình thức cấp phép, nhượng quyền thương mại hoặc mất nhà cung cấp quan trọng, gặp các vấn đề khó khăn về lao động, có diện tích đất đai lớn tiềm ẩn rủi ro hoặc thuộc diện bị thu hồi...).

❖ Danh mục nắm giữ và thoái vốn tại các công ty thành viên như sau:

**a) Duy trì các Công ty do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ**

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà-Đồng Nai
- Công ty TNHH MTV Ván dán Vinafor Bắc Giang
- Công ty TNHH MTV Hợp tác lao động và Dịch vụ Vinafor
- Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất

**b) Duy trì các Công ty do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**

- Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng
- Công ty cổ phần SX & XNK Lâm sản Sài Gòn
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Bắc Bộ
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Nam Bộ
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Bắc Trung Bộ
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Đông Bắc
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Nam Trung Bộ

**c) Duy trì các Công ty do Tổng công ty nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ**

- Công ty cổ phần Cờ Đỏ
- Công ty cổ phần Pisico Huế
- Công ty cổ phần 19/5 Đoàn Hùng
- Công ty cổ phần Naforimex Hà Nội
- Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật
- Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân
- Công ty TNHH Yamaha motor Việt Nam
- Công ty TNHH Nuôi và Phát triển khí Việt Nam
- Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng
- Công ty TNHH Việt Thành Thái
- Công ty liên doanh sản xuất viên nén gỗ năng lượng xuất khẩu (nay là Công ty TNHH năng lượng tái tạo Uni – Vinafor Châu Đức)

**d) Danh sách các Công ty thực hiện thoái toàn bộ vốn đầu tư: 19 Công ty**

- Công ty CP tư vấn và đầu tư Forprodex (đã hoàn thành trong năm 2022).
- Công ty cổ phần Vinafor Tây Nguyên
- Công ty cổ phần Long Bình
- Công ty cổ phần Lâm đặc sản và XNK Hà Tĩnh
- Công ty cổ phần Vinafor Vinh
- Công ty cổ phần Gỗ Lạng Buôn Ma Thuột
- Công ty cổ phần Kon Hà Nừng
- Công ty cổ phần Lâm nghiệp Miền Đông
- Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị
- Công ty cổ phần Thương mại công nghiệp và chế biến gỗ.
- Công ty cổ phần Lâm đặc sản Mây tre xuất khẩu
- Công ty cổ phần Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn.
- Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn.
- Công ty CP XNK Lâm nông sản Sài Gòn
- Công ty cổ phần lâm nghiệp 19
- Công ty cổ phần Xây lắp đầu tư phát triển nông lâm nghiệp Việt Nam.

- Công ty cổ phần Giống Lâm nghiệp Trung ương.
- Công ty cổ phần Archi Reenco Hòa Bình (khi đủ điều kiện).
- Công ty CP Thương mại Lâm sản Hà Nội (khi đủ điều kiện).

## V. CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các giải pháp:

#### ❖ *Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:*

– *Đối với Công ty mẹ:*

+ Nghiên cứu sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định về kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với đặc thù hoạt động của Tổng công ty; Tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên, định kỳ việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

+ Tiếp tục áp dụng các tiêu chuẩn về quản trị doanh nghiệp tiên tiến: Hệ thống quản lý chất lượng ISO, quản lý rừng bền vững theo FSC, mô hình quản trị của công ty niêm yết, tiệm cận quản trị theo các nguyên tắc của OECD...

+ Tiếp tục duy trì các Tiểu ban (Ban chiến lược, định hướng phát triển; Ban Pháp chế - Thanh tra; Ban Tổ chức - nhân sự, lương thưởng; Ban Kế hoạch - kinh doanh), nghiên cứu thành lập thêm tiểu ban chuyên biệt khác hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.

+ Thực hiện công bố thông tin kịp thời theo quy định của pháp luật.

– *Đối với Công ty thành viên:*

+ Chỉ đạo, phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của các công ty con của Tổng công ty;

+ Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm, trao quyền chủ động hơn, đề cao trách nhiệm của người quản lý, người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác trong cơ cấu lại và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp này, kiểm soát quyền lực, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

#### ❖ *Giải pháp về tài chính:*

– Xem xét rà soát, sửa đổi quy chế quản lý tài chính cho phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và đặc thù hoạt động của Tổng công ty.

– Chủ động làm việc với các đối tác ngân hàng truyền thống để huy động vốn (nếu cần); Nghiên cứu các hình thức huy động vốn khác phù hợp với Tổng công ty và các quy định pháp luật.

– Kiên quyết thực hiện các biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ tài sản, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp, các Dự án đầu tư phát sinh tranh chấp.

#### ❖ *Giải pháp về lao động, đào tạo:*

– Đổi mới tư duy trong việc xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ, gắn kết với việc bố trí sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ;

– Hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng khuyến khích trọng dụng nhân tài, thu hút nguồn nhân lực. Hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao;

– Rà soát, sắp xếp, tổ chức tinh gọn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực; nghiên cứu áp dụng KPI để nâng cao năng suất lao động.

– Xây dựng quy hoạch phát triển và kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực Lâm sinh, chế biến, kinh doanh, cán bộ quản lý...

#### **❖ Giải pháp về khoa học công nghệ.**

– Chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị chế biến trong việc đầu tư, cải tạo và thay thế dần những máy móc thiết bị cũ lạc hậu bằng máy móc thiết bị hiện đại, tiên tiến hơn.

– Nghiên cứu hoặc tiếp nhận chuyển giao khoa học công nghệ về giống cây Lâm nghiệp; Đầu tư cải thiện và nâng cấp công nghệ - kỹ thuật chế biến lâm sản/gỗ tiên tiến hiện đại.

– Tăng cường ứng dụng những giải pháp công nghệ thông tin, tiếp cận cách mạng công nghệ 4.0 vào hoạt động sản xuất và quản lý điều hành Tổng công ty.

#### **❖ Giải pháp về chuỗi cung ứng sản xuất:**

– Nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp; xây dựng và phát triển thương hiệu giống cây lâm nghiệp Vinafor;

– Nghiên cứu bổ sung vốn cho các công ty lâm nghiệp khi đủ điều kiện nhằm nâng cao năng lực trồng rừng thâm canh, trồng rừng gỗ lớn;

– Nghiên cứu phát triển các nhà máy chế biến gỗ và lâm sản đảm bảo cạnh tranh được trên thị trường khu vực và quốc tế; Tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh liên doanh liên kết để thành lập các liên doanh mới có quy mô lớn trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực chế biến gỗ.

#### **❖ Giải pháp về đất đai:**

– Tiếp tục quản lý sử dụng đất đúng quy định của pháp luật; có hiệu quả, bảo vệ môi trường; Rà soát, đánh giá hiện trạng đất bị lấn chiếm để chủ động thu hồi.

– Ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP, Tổng công ty sẽ chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng phương án được duyệt.

#### **❖ Giải pháp về hoạt động Lâm nghiệp:**

– Chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp đầu tư trồng rừng gỗ lớn, thâm canh cao bằng cây mô, giống mới có chất lượng tốt, năng suất cao.

– Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và chống lấn chiếm;

– Tổ chức hướng dẫn xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, thẩm định phương án quản lý rừng bền vững cho các công ty lâm nghiệp theo quy định;

### **❖ Giải pháp về sản phẩm, thị trường:**

– Mở rộng hợp tác với các tổ chức, hiệp hội về lâm nghiệp, chế biến gỗ để việc tăng cường việc cập nhật thông tin, mở rộng cơ hội giao thương, phát triển thị trường.

– Đẩy mạnh việc liên kết, hội nhập với các tổ chức, hiệp hội chuyên ngành về lâm nghiệp và chế biến gỗ;

– Tăng cường chỉ đạo, thúc đẩy các đơn vị lâm nghiệp thực hiện việc mở rộng thị trường tiêu thụ gỗ rừng trồng.

### **❖ Giải pháp về hợp tác quốc tế**

– Tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, tận dụng tối đa những ưu đãi từ các hiệp định thương mại nước ta đã ký kết với các nước.

– Tiếp tục chú trọng các đối tác nước ngoài truyền thống hiện có.

### **❖ Giải pháp về nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức Đảng**

– Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức Đảng bộ Công ty mẹ và các tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty. Nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức đảng tại Tổng công ty theo các định hướng:

+ Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và quản lý cán bộ trong Tổng công ty và tại các doanh nghiệp Tổng công ty chi phối.

+ Nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng tại doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

+ Thực hiện quy định về trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu tổ chức đảng trong hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

– Thực hiện tốt Quy định số 48-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban chấp hành trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước;

– Ban hành và thực hiện tốt các quy định của Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty.

– Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp lại và hoàn thành các mục tiêu cụ thể của Kết luận số 82-KL/TW của Bộ Chính trị phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương.

– Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tính tất yếu và tầm quan trọng của thực hiện cơ cấu lại đến các đơn vị, đảng viên, CBCNV của Tổng công ty.

## **2. Kết quả, hiệu quả hoạt động doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại**



Trường hợp thực hiện nội dung sắp xếp theo kế hoạch nêu trên, dự kiến kết quả đạt được như sau:

**a) Hiệu quả sản xuất kinh doanh:**

(Đvt: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu hợp nhất	2.311	2.360	2.414	2.605	2.775
Doanh thu Công ty Mẹ	1.102	1.120	1.024	1.091	1.143
LNST hợp nhất	288	330	311	338	367
LNST Công ty Mẹ	219	220	236	245	266

(Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên chưa bao gồm các yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh trong giai đoạn 2021-2025)

**b) Hiệu quả về lâm nghiệp:**

– Sản xuất và cung ứng hằng năm khoảng từ 30 - 34 triệu cây mầm, cây giống lâm nghiệp chất lượng cao.

– Diện tích khai thác và tạo rừng mới bình quân khoảng từ 2.500 - 3.000 ha/năm; Năng suất rừng trồng mới giai đoạn 2021 -2025 bình quân phần đầu đạt từ 20 m<sup>3</sup>/ha/năm.

– Quản lý rừng theo phương án quản lý rừng bền vững cơ bản trên toàn bộ diện tích quản lý sử dụng, phần đầu đến năm 2025 có 6 đơn vị được cấp chứng chỉ FSC.

– Cơ bản hình thành chuỗi sản xuất lâm nghiệp gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

**c) Hiệu quả về xã hội, môi trường, quốc phòng an ninh:**

– Xã hội: Dẫn dắt phát triển kinh tế miền núi, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tăng cường an sinh xã hội; Giảm vi phạm pháp luật về lâm nghiệp thông qua nâng cao năng lực cho người dân địa phương và góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội; Tạo việc làm và tăng thu nhập cho dân địa phương thông qua giao khoán rừng.

– Môi trường: Bảo vệ toàn bộ diện tích rừng, đất rừng trên diện tích được giao quản lý tại các địa phương; Duy trì độ che phủ bình quân 70%, góp phần phủ xanh đất trống, đồi trọc; duy trì và tăng cường hệ sinh thái, bảo vệ đa dạng sinh học, cảnh quan, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.

– Quốc phòng an ninh: Đảm bảo an ninh trật tự tại các địa bàn có đất rừng của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

## **ĐỀ XUẤT:**

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 (Đề án), giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy định.

– Trường hợp có sự thay đổi nội dung quan trọng của Đề án, Hội đồng quản trị xem xét quyết định thực hiện theo thẩm quyền (trừ nội dung thuộc thẩm quyền ĐHCĐ quyết định) hoặc báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn T&T theo quy định để thực hiện trên cơ sở phù hợp với thực tế, đem lại hiệu quả cho Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phí Mạnh Cường**